

Số: 46/2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2019/TT-BCA ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2019/TT-BCA ngày 28 tháng 11 năm 2019 quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2019/TT-BCA ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Khu vực thực thi công vụ là nơi được giới hạn bằng cọc tiêu hình chóp nón hoặc dây căng để cán bộ, chiến sĩ thực thi nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an ninh, trật tự. Khu vực thực thi công vụ phải tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Dây căng là dây có nền màu đỏ, viền màu vàng, chiều rộng từ 5cm đến 10cm; trên dây có in dòng chữ “**HÀNG RÀO CẢNH SÁT. CẤM VƯỢT QUA - POLICE LINE. DO NOT CROSS**” màu vàng có phản quang.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1, điểm b, điểm d khoản 2 và bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 4 Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“b) Tên, địa chỉ, số điện thoại trực ban, hòm thư góp ý, tài khoản mạng xã hội, thời gian tiếp công dân giải quyết xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Công an có nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

“c) Các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ dùng để phát hiện vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính;”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 5 như sau:

“b) Tên, địa chỉ, thời gian làm việc, số điện thoại trực ban, hòm thư góp ý, tài khoản mạng xã hội của cơ quan Công an có nhiệm vụ đăng ký, cấp biển số xe;”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 5 như sau:

“d) Biển số đưa ra đấu giá, lệ phí đăng ký xe;”.

đ) Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 4 Điều 5 như sau:

“d) Tên, địa chỉ, số điện thoại trực ban, hòm thư góp ý, tài khoản mạng xã hội của cơ quan Công an có nhiệm vụ điều tra, giải quyết tai nạn giao thông.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử; Trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội của cơ quan Công an.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Thông qua Cổng thông tin điện tử; Trang thông tin điện tử; tài khoản mạng xã hội và các phần mềm ứng dụng trên thiết bị điện tử do cơ quan Công an lập và quản lý.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Thông báo cho cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất các vụ tai nạn, ùn tắc giao thông; các vụ đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng, vi phạm pháp luật hình sự làm ảnh hưởng an toàn giao thông; đặt chướng ngại vật trên đường gây cản trở giao thông; ném đất, đá hoặc các vật khác vào phương tiện hoặc người tham gia giao thông; vận chuyển trái phép chất cháy, chất nổ, chất ma túy hoặc vận chuyển trái phép các hàng hóa khác; các hành vi giả danh Công an nhân dân; chống người thi hành công vụ và các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông khác.”.

